

Phụ lục V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ
SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/BC-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM.

- Tên công ty niêm yết: CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG
- Địa chỉ trụ sở chính: 102A Phó Cơ Điều, P.4, Q.11, Tp.HCM
- Điện thoại: 028.39560169 Fax: 028.39560893 Email: savitechco@gmail.com
- Vốn điều lệ: 115.795.740.000 đồng
- Mã chứng khoán: SVT
- Mô hình quản trị công ty:
- + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Bộ phận Kiểm toán nội bộ và Tổng Giám đốc:
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Nội dung	Ngày
01	01/BB.ĐHĐCĐ-SVT-2021	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021	23/04/2021
02	01/NQ-SVT-ĐHĐCĐ	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021	23/04/2021
03	02/NQ-ĐHĐCĐ	Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	22/12/2021

II. Hội đồng quản trị (năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Ông Bùi Quang Khoa	Chủ tịch HĐQT	01/07/2020	
02	Bà Nguyễn Thị Thu	Phó Chủ tịch HĐQT	02/05/2019	
03	Ông Bùi Quang Minh	Ủy viên.HĐQT	02/05/2019	
04	Bà Trần Thị Thanh Thủy	UV.HĐQT độc lập	26/06/2020	
05	Bà Bùi Thị Ngọc Yến	UV.HĐQT độc lập	26/06/2020	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Ông Bùi Quang Khoa	8/8	100%	
02	Bà Nguyễn Thị Thu	8/8	100%	
03	Ông Bùi Quang Minh	8/8	100%	
04	Bà Trần Thị Thanh Thủy	8/8	100%	
05	Bà Bùi Thị Ngọc Yến	8/8	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Hội đồng quản trị luôn theo dõi Ban Tổng Giám Đốc trong việc thực hiện các nội dung Nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT. Theo đó, HĐQT đã chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung sau:
- Chỉ đạo Ban Tổng Giám Đốc phối hợp tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 vào ngày 23/04/2021 theo quy định;
- Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2020 và định hướng kinh doanh cho năm 2021;
- Chỉ đạo Ban Tổng Giám Đốc thực hiện các thủ tục về việc thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ và ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ trong năm 2021 vào ngày 23/03/2021;
- Triển khai thực hiện bộ hồ sơ chia cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông theo Nghị Quyết ĐHCĐ thường niên 2021 đã thông qua ngày 23/04/2021;
- Sửa đổi Điều lệ Công ty năm 2021 theo Luật Doanh nghiệp 2021;
- Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020;

- Phát hành bộ hồ sơ chia cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu theo Nghị Quyết ĐHCĐ thường niên 2021 đã thông qua ngày 23/04/2021.
- Triển khai thực hiện việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh phù hợp với hoạt động kinh doanh hiện nay của Công ty.
- Giám sát toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư tài chính mà Công ty góp vốn nhằm kịp thời đưa ra các biện pháp hiệu quả, chỉ đạo thực hiện các giải pháp có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ đúng pháp luật, đảm bảo thực hiện tốt các kế hoạch, chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHCĐ TN năm 2020 đã thông qua;
- Thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ và bất thường đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo quy định;
- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Luật Chứng khoán.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

Ban Quan hệ cổ đông:

- Công bố thông tin định kỳ: Báo cáo thường niên năm 2020; Báo cáo kiểm toán năm 2020; Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2020 và 6 tháng năm 2021; Báo cáo tài chính quý 1,2,3/2021; Báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm 2021;
- CBTT 24h Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 vào ngày 23/04/2021;
- CBTT 24h Về việc giải trình chênh lệch BCTC năm 2020 đã kiểm toán so với năm 2019;
- CBTT 24h Biên bản và Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2021;
- CBTT 24h Hợp đồng kiểm toán và soát xét năm 2021
- CBTT 24h Giải trình chênh lệch BCTC quý 2/2021;
- CBTT 24h Gia hạn chậm nộp BCSX 6 tháng năm 2021
- CBTT 24h Công văn chấp thuận của SSC về việc gia hạn nộp BCSX 6 tháng năm 2021
- CBTT 24h Giải trình chênh lệch BCSX 6 tháng năm 2021
- CBTT Nghị quyết HĐQT về việc triển khai thực hiện việc chia cổ tức bằng tiền năm 2020
- CBTT khác: Thành lập Ban kiểm toán nội bộ và ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ; Sửa đổi Điều lệ năm 2021 phù hợp Luật Doanh nghiệp 2020; Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; Sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị về nội bộ công ty;
- CBTT 24h Nghị quyết HĐQT về việc triển khai thực hiện chia cổ tức bằng tiền năm 2020
- CBTT 24h Nghị quyết HĐQT về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
- CBTT 24h Nghị quyết HĐQT về việc đầu tư vốn
- CBTT 24h Về việc cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (năm 2021):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/NQ-HĐQT	11/01/2021	Nghị quyết của HĐQT đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2020 và định hướng kinh doanh cho năm 2021	100%
02	02/NQ-HĐQT	01/03/2021	Nghị quyết HĐQT về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021 vào ngày 23/04/2021	100%
03	03/NQ-HĐQT	23/03/2021	Nghị quyết của HĐQT về việc thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ và ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ	100%
04	05/NQ-HĐQT	31/03/2021	Dự kiến mức cổ tức năm 2020 và chuẩn bị công tác tổ chức ĐHĐCĐ năm 2021	100%
05	04/BB-HĐQT	11/06/2021	Biên bản họp HĐQT về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2021	100%
06	06/NQ-HĐQT	20/09/2021	Nghị quyết HĐQT về việc triển khai thực hiện chia cổ tức bằng tiền năm 2020	100%
07	07/NQ-HĐQT	19/11/2021	Nghị quyết HĐQT về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
08	08/NQ-HĐQT	17/12/2021	Nghị quyết HĐQT về việc đầu tư vốn	100%

III. Ban kiểm soát (năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
01	Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên	Trưởng BKS	02/05/2019	Cử nhân kinh tế ngành kế toán – kiểm toán, chứng chỉ đào tạo kế toán trưởng
02	Bà Trần Thị Tình	UV.BKS	02/05/2019	Cao đẳng kế toán, chứng chỉ đào tạo kế toán trưởng
03	Ông Bùi Quang Toàn	UV.BKS	02/05/2019	Kỹ sư điện-điện tử

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
01	Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên	4/4	100%	100%	
02	Bà Trần Thị Tình	4/4	100%	100%	
03	Ông Bùi Quang Toàn	4/4	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động, tình hình tài chính của công ty và đưa ra những ý kiến phù hợp.

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 6 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội cổ đông tại cuộc họp thường niên.

- Giám sát tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và pháp luật trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty. Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý.

- Ban kiểm soát đã giám sát kiểm phiếu việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty.

- Ban kiểm soát kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực mà mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán và thống kê.

- Kiểm soát các báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực về các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành luôn tạo mọi điều kiện cần thiết cho Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp, tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Ban kiểm soát đã lập Báo cáo kết quả thẩm định tình hình kinh doanh & tài chính năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

- Trên cơ sở Thông tư 116/TT-BTC ban hành ngày 31/12/2020, Ban kiểm soát đã ban hành và đệ trình Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trong ĐHCĐ thường niên 2021 và được chấp thuận, hiệu lực từ ngày 05/05/2021.

- Ban kiểm soát đã thực hiện các việc kiểm tra tính tuân thủ điều lệ, tính hợp lý trong quản trị, điều hành, các qui chế trong lĩnh vực kinh doanh, quản trị tài chính kế toán trong năm.

- Kiểm tra báo cáo, góp ý kiến HĐQT, Ban điều hành nhằm chấn chỉnh kịp thời những vấn đề cần lưu tâm.

- Kiểm tra đánh giá các qui trình trọng yếu của công ty nhằm đề xuất áp dụng biện pháp phòng ngừa rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót.

- Tại hầu hết các cuộc họp định kỳ và đột xuất do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc điều hành đều được mời tham dự và tham gia góp ý kiến, xây dựng các giải pháp kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

- Ban kiểm soát thường xuyên phối hợp với Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc chỉ đạo và kiểm soát các phòng ban và đơn vị trực thuộc để đôn đốc việc thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch phát triển Công ty trong từng giai đoạn cụ thể

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

Tham dự và góp ý kiến tại các cuộc họp mở rộng của HĐQT và Ban điều hành họp định kỳ mỗi quý.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
01	Bà Phạm Thị Như Ngọc	12/10/1989	Cử nhân Thương mại	01/08/2020
02	Bà Nguyễn Thị Thu	12/01/1959	Cử nhân quản lý kinh tế	12/07/2010
03	Ông Bùi Quang Minh	24/01/1986	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	12/07/2010

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Mai Thị Trúc Giang	07/07/1968	Cử nhân Tài chính ngân hàng	03/12/2018

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thụ ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Tham gia lớp đào tạo quản trị Công ty của Ủy Chứng khoán Nhà nước do Trung tâm nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán tổ chức.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (năm 2021) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty
 1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
01	Bùi Quang Khoa		CT.HĐQT			01/07/2020			CT.HĐQT
02	Nguyễn Thị Thu		Phó Chủ tịch HĐQT			02/05/2019			Phó Chủ tịch HĐQT
03	Bùi Quang Minh		UV.HĐQT			02/05/2019			UV.HĐQT
04	Trần Thị Thanh Thủy		UV.HĐQT độc lập			26/6/2020			UV.HĐQT
05	Bùi Thị Ngọc Yến		UV.HĐQT độc lập			26/6/2020			UV.HĐQT
06	Nguyễn Thị Thủy Tiên		Trưởng ban kiểm soát			02/05/2019			Trưởng ban kiểm soát
07	Trần Thị Tình		Ủy viên BKS			02/05/2019			Ủy viên BKS
08	Lê Thị Minh Giang		Trưởng ban KTNB			23/03/2021			Trưởng ban KTNB
09	Phạm Thị Thanh Thùy		TV.KTNB			23/03/2021			TV.KTNB
10	Bùi Quang Toàn		Ủy viên BKS			02/05/2019			Ủy viên BKS

11	Phạm Thị Như Ngọc	Tổng Giám Đốc/Người UQ CBTT/ Người phụ trách QTCT				01/08/2020			Tổng Giám Đốc/Người UQ CBTT/ Người phụ trách QTCT
12	Mai Thị Trúc Giang	Kế toán trưởng				03/12/2020			Kế toán trưởng

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không phát sinh

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
-----	---------------------	-----------------------------------	-------------------------------------	---------------------------------------	---------------------------------	---	---	---------

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH*.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không phát sinh

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
-----	---------------------------	--------------------------	------------------	-------------------------------------	---------	--	---------------------	--	---------

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: không phát sinh

- 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (năm 2021)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Bùi Quang Khoa	-	Chủ tịch HĐQT			66.550	0,57	MCK: SVT
1.1	Bùi Quang Tính	-	-			-	-	Cha
1.2	Lê Thị Hiệp	-	-			-	-	Mẹ
1.3	Thái Cang	-	-			-	-	Cha Vợ
1.4	Trần Thị Minh	-	-			-	-	Mẹ Vợ
1.5	Thái Ngọc Trân	-	-			-	-	Vợ
1.6	Bùi Thái Ngọc	-	-			-	-	Con
1.7	Bùi Quang Huy	-	-			-	-	Con
1.8	Bùi Thị Tú Nhi	-	-			-	-	Em
1.9	Trần Cường					-	-	Em Rể

1.10	Công ty CPĐT PT Thương mại Viễn Đông	-	UV.HDQT kiêm Phó TGD			3.852.647	33,27	MCK: SVT
2	Nguyễn Thị Thu	-	Phó CT HĐQT kiêm Phó TGD			250.453	2,16	MCK: SVT
2.1	Nguyễn Văn Mãng	-	-			-	-	Cha (đã mất)
2.2	Nguyễn Thị Cao	-	-			-	-	Mẹ (mất)
2.3	Bùi Quang Kiểm					-	-	Cha chồng (mất)
2.4	Đỗ Thị Ân					-	-	Mẹ chồng (mất)
2.5	Bùi Quang Mẫn	-	-			399.900	3,45	Chồng
2.6	Bùi Quang Minh	-	UV.HDQT kiêm Giám đốc đầu tư phát triển			199.650	1,72	Con
2.7	Bùi Thảo Anh	-	-			-	-	Con
2.8	Nguyễn Thị Ba	-	-			-	-	Chị
2.9	Nguyễn Thị Phấn	-	-			-	-	Chị
2.10	Nguyễn Thị Năm	-	-			-	-	Chị (Đã mất)
2.11	Nguyễn Thị Điệp	-	-			-	-	Chị
2.12	Nguyễn Thị Xuân	-	-			-	-	Chị
2.13	Nguyễn Thành Nhơn	-	-			-	-	Anh

2.14	Nguyễn Thành Nghiệp	-	-	-					-	Anh
2.15	Nguyễn Bá Nghiêm								-	Anh Rẻ (mắt)
2.16	Phạm Văn Tư								-	Anh Rẻ (mắt)
2.17	Trần Thị Vinh								-	Chị Dâu (mắt)
2.18	Trần Văn Hoàng								-	Anh Rẻ (mắt)
2.19	Lê Thị Nét								-	Chị Dâu (mắt)
2.20	Nguyễn Xuân Gương								-	Anh Rẻ
2.21	Phạm Văn Cư								-	Anh Rẻ
2.22	Công ty CPĐT PT Thương mại Viễn Đông	-				Phó chủ tịch HĐQT/ PTGD		3.852.647	33,27	MCK: SVT
3	Bùi Quang Minh	-				UV. HĐQT kiêm Giám đốc đầu tư phát triển		199.650	1,72	MCK: SVT
3.1	Bùi Quang Mẫn	-				-		399.900	3,45	MCK: SVT Cha
3.2	Nguyễn Thị Thu	-				Phó CT HĐQT kiêm Phó TGD		250.453	2,16	MCK: SVT Mẹ
3.3	Nguyễn Văn Vinh	-				-		-	-	Cha vợ
3.4	Nguyễn Thị Thanh Nhã							-	-	Mẹ vợ

3.5	Nguyễn Ngọc Hiền	-	-	-	-	-	-	-	Vợ
3.6	Bùi Minh Tâm An	-	-	-	-	-	-	-	Con
3.7	Bùi Thảo Anh	-	-	-	-	-	-	-	Em
3.8	Công ty CPĐT PT Thương mại Viễn Đông	-	Tổng giám đốc	-	3.852.647	33,27	MCK: SVT		
3.9	Công ty CP Giấy Toàn Lực	-	Chủ tịch HĐQT	-	857.297	7,40	MCK: SVT		
4	Trần Thị Thanh Thủy	-	UV. HĐQT	-	-	-	-		
4.1	Trần Quang Mạnh				-	-	Cha (mắt)		
4.2	Lê Thị Diệu				-	-	Mẹ		
4.3	Nguyễn Đăng Chung				-	-	Cha Chồng (mất)		
4.4	Nguyễn Thị Dung						Mẹ Chồng		
4.5	Nguyễn Đăng Quang				-	-	Chồng		
4.6	Nguyễn Đăng Khoa				-	-	Con		
4.7	Nguyễn Đăng Khôi				-	-	Con		
4.8	Trần Thị Ngọc Dung				-	-	Chị		
4.9	Trần Quang Minh				-	-	Anh		
4.10	Trần Thị Thủy Diễm				-	-	Chị		
4.11	Trần Quang Mẫn				-	-	Anh		

4.12	Trần Thị Ngọc Vân									-	-	Chị
4.13	Trần Quang Mỹ									-	-	Em
4.14	Võ Anh Tuấn									-	-	Anh Rê
4.15	Nguyễn Ngọc Thái									-	-	Anh Rê
4.16	Mai Viêt Truyền									-	-	Anh Rê
4.17	Nguyễn Bích Ngọc									-	-	Chị Dâu
4.18	Tạ Thị Hồng Diễm									-	-	Chị Dâu
4.19	Trần Thị Nga									-	-	Em Dâu
4.20	Công ty CP ĐT PT Thương mại Viễn Đông						UV.BKS			3.852.647	33,27	MCK: SVT
5	Bùi Thị Ngọc Yến						UV. HDQT			25.851	0,22	MCK: SVT
5.1	Bùi Quang Mừng						-			-	-	Cha
5.2	Trần Thị Lâm						-			-	-	Mẹ
5.3	Nguyễn Văn Quang									-	-	Cha Chồng
5.4	Trịnh Thị Hoa									-	-	Mẹ Chồng
5.5	Nguyễn Trịnh Tú						-			-	-	Chồng
5.6	Nguyễn Bùi Tú Anh						-			-	-	Con

5.7	Bùi Quang Đán	-	-	-	-	-	-	-	Anh
5.8	Bùi Thị Ngọc Minh	-	-	-	84.460	0,73	-	Em	
5.9	Lê Thanh Hằng	-	-	-	-	-	-	Chị Dâu	
5.10	Công ty CP ĐT PT Thương mại Viễn Đông	-	-	UV.BKS	3.852.647	33,27	MCK: SVT		
6	Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên	-	-	Trưởng ban BKS	-	-	-		
6.1	Nguyễn Hữu Thiện	-	-	-	-	-	Cha (mắt)		
6.2	Trần Thị Lệ Hà	-	-	-	-	-	Mẹ		
6.3	Nguyễn Văn Trang	-	-	-	-	-	Cha Chồng (mắt)		
6.4	Võ Thị Liên	-	-	-	-	-	Mẹ Chồng		
6.5	Nguyễn Minh Hùng	-	-	-	-	-	Chồng		
6.6	Nguyễn Tường Vân	-	-	-	-	-	Con		
6.7	Nguyễn Hữu Trọng Quân	-	-	-	-	-	Anh		
6.8	Nguyễn Hữu Hùng Quân	-	-	-	-	-	Anh		
6.9	Nguyễn Hữu Trí Quân	-	-	-	-	-	Anh		
6.10	Nguyễn Hữu Tín Quân	-	-	-	-	-	Anh		
6.11	Nguyễn Thị Lệ Thủy	-	-	-	-	-	Chị		
6.12	Nguyễn Thị Lệ Thanh	-	-	-	-	-	Chị		
6.13	Nguyễn Văn Hải	-	-	-	-	-	Anh Rê		

6.14	Phạm Thị Trang								-	-	Chị Dâu
6.15	Phan Thị Mỹ Liên								-	-	Chị Dâu
6.16	Nguyễn Ngọc Thu								-	-	Chị Dâu
6.17	Phạm Thị Huyền Anh								-	-	Chị Dâu
6.18	Công ty CP ĐT PT Thương mại Viễn Đông				Kế toán trưởng				3.852.647	33,27	MCK: SVT
7	Trần Thị Tinh			-	UV.BKS				-	-	-
7.1	Trần Hồng Tư			-	-				-	-	Cha (mất)
7.2	Phạm Thị Nội			-	-				-	-	Mẹ
7.3	Trần Hồng Tâm			-	-				-	-	Anh
7.4	Trần Đại Ngọc			-	-				-	-	Con
8	Bùi Quang Toàn			-	UV.BKS				18.609	0.16%	MCK: SVT
8.1	Bùi Quang Tiến			-	-				-	-	Cha (mất)
8.2	Lưu Thị Thu Dung			-	-				-	-	Mẹ
8.3	Bùi Quang Trung			-	-				-	-	Anh
8.4	Bùi Thị Minh Tâm			-	-				-	-	Chị
8.5	Bùi Thị Xuân Mai			-	-				423	0%	Em
8.6	Bùi Thị Xuân Loan			-	-				-	-	Em
8.7	Đặng Lê Thanh Trúc								-	-	Chị dâu

9	Lê Thị Minh Giang							623.777	5,39%	MCK: SVT
9.1	Lê Dũng									Ba ruột
9.2	Trương Thị Minh Đoàn									Mẹ ruột
9.3	Trần Văn Nam									Ba chồng (mất)
9.4	Nguyễn Thị Gám									Mẹ chồng (mất)
9.5	Trần Quang Thịnh									Chồng
9.6	Trần Lê Minh Trang									Con
9.7	Trần Lê Minh Phát									Con
9.8	Trần Lê Minh Bằng									Con (còn nhỏ)
9.9	Lê Thị Minh Thùy									Em
9.10	Matsugi Kensaku									Em Rẻ
9.11	Lê Thị Minh Nguyệt									Em
9.12	Nguyễn Đức Sơn									Em Rẻ
9.13	Lê Anh Tuấn									Em
9.14	Ngô Thị Ngọc Diệp							11.047	0,1%	MCK: SVT Em Dâu
9.15	Lê Anh Kiệt									Em

9.16	Trần Thị Chi Dung									Em Dâu
10	Phạm Thị Thanh Thùy					TV.KTNB			-	-
10.1	Phạm Văn Tân									Ba
10.2	Phan Thị Rung									Mẹ
10.3	Châu Nhật Thiên									Chồng
10.4	Châu Minh Cát Tường									Con (nhỏ)
10.5	Phạm Thanh Tuyền									Em trai
10.6	Ngô Thị Ngọc Mai									Em dâu
11	Bà Phạm Thị Như Ngọc									Bổ nhiệm 01/8/2020
11.1	Phạm Đình Cứ								-	Cha
11.2	Bùi Thị Lợi								-	Mẹ
11.3	Phạm Tất Phú								-	Em
12	Bà Mai Thị Trúc Giang									MCK: SVT
12.1	Mai Tấn Hiền								47.562	0.41%
12.2	Trần Kim Phụng								-	Cha (mất)
									-	Mẹ

12.3	Trần Văn Hoàng						-	Cha chồng (mất)
12.4	Nguyễn Thị Năm						-	Mẹ chồng (mất)
12.5	Trần Hoàng Nghĩa	-				31.335	0,27%	Chồng
12.6	Trần Nghĩa Toàn	-				-	-	Con
12.7	Trần Nghĩa Thi	-				-	-	Con
12.8	Mai Hiền Triết	-				-	-	Anh (Bị bệnh)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:
Không phát sinh

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không

Nơi nhận:

- SSC, HOSE

-Lưu:VP,...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BUI QUANG KHOA